

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 27/2023/DS-GĐT

Ngày 22 tháng 4 năm 2023

V/v Kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang;

Các thành viên: Ông Vũ Minh Tuấn;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Vinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Anh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa giám đốc thẩm để xét xử vụ án dân sự “Kiện đòi tài sản” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức T sinh năm 1977; địa chỉ: Số 55, ngõ 205 đường G, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Công ty Luật TNHH M (Văn bản ủy quyền ngày 06/6/2017); bà Nguyễn Thị Kim Ng được Công ty Luật TNHH M cử tham gia tố tụng tại Tòa án (Quyết định ngày 20/7/2018 của Công ty Luật TNHH M).

- Bị đơn: Bà Trần Thị L sinh năm 1965; địa chỉ: Số 2B, ngách 124/17 phố T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/8/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Đức T (do người đại diện) trình bày:

Năm 2011, bà Trần Thị L thỏa thuận với anh sẽ chuyển nhượng quyền sử dụng 01 thửa đất tại thôn Đ, xã X, huyện T, thành phố Hà Nội cho anh. Nguồn

gốc đất, bà L nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Ngọc L (có hợp đồng chuyển nhượng do Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, thành phố Hà Nội xác nhận vào ngày 25/8/2004). Bà L yêu cầu anh đưa cho bà L 320.000.000đ để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và anh đã giao cho bà L đủ số tiền nêu trên. Ngày 22/11/2011, bà L ký giấy biên nhận nội dung vay của anh T số tiền 320.000.000đ nhưng không nêu rõ việc nhận tiền để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Thực tế, bà Trần Thị L không làm được thủ tục sang tên quyền sử dụng đất mang tên anh và cũng không trả cho anh số tiền bà L đã nhận dù anh đã nhiều lần yêu cầu bà L trả tiền. Ngày 26/5/2013, bà L gửi tin nhắn cho anh T hứa sẽ trả tiền cho anh trong thời gian 1 tháng nhưng bà L vẫn không trả theo lịch hẹn nên anh T khởi kiện yêu cầu bà L phải trả cho anh T nợ gốc là 320.000.000đ, tiền lãi chậm trả từ ngày 26/6/2013 đến hết ngày 26/8/2017 là 0,75%/ tháng x 50 tháng = 120.000.000đ. Ngoài ra, bà L còn phải trả cho anh số tiền lãi tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Bị đơn là bà Trần Thị L không đến Tòa án nên không có lời khai.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 19/7/2019, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Đức T về yêu cầu bà Trần Thị L phải trả số tiền nợ gốc. Buộc bà L phải trả cho anh T số tiền 320.000.000đ và số tiền lãi tính đến ngày xét xử là 174.640.000đ. Tổng số là 494.640.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất 10%/ năm (theo khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015).

Ngày 12/8/2019, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ đã tổng đạt bản án nêu trên cho bà Trần Thị L.

Ngày 30/8/2019, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ nhận được đơn kháng cáo đề ngày 12/8/2019 của bà Trần Thị L gửi qua đường Bưu điện, dấu bưu điện thể hiện ngày gửi đi là ngày 29/8/2019.

Tại quyết định giải quyết kháng cáo số 331/2019/QĐ-PT ngày 30/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của bà Trần Thị L đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Tòa án cấp sơ thẩm có trách nhiệm tiến hành các thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Ngày 14/02/2020, bà Trần Thị L có đơn khiếu nại giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 46/KN-DS ngày 28/9/2022, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, ngày 13/12/2018, bà Trần Thị L gửi cho Tòa án nhân dân quận Tây Hồ tài liệu là Văn bản có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường L, với nội dung: “Bằng chữ ký dưới đây tôi đồng ý ủy quyền cho ông Nguyễn Tuấn A sinh ngày 12/01/1990; số CMND 060809737, do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 25/01/2018; Hộ khẩu thường trú: Xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Ông Nguyễn Tuấn A được thay mặt tôi tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng và các văn bản pháp luật liên quan đến tố tụng dân sự đối với việc tranh chấp dân sự mà tôi là đương sự”. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Văn bản nêu trên có nội dung bà L ủy quyền cho ông A tham gia tố tụng nhưng trong văn bản chỉ có chữ ký của bà L mà không có chữ ký của ông A là không hợp pháp và đã giải quyết vắng mặt bị đơn. Tuy nhiên, theo quy tại Điều 8 và Điều 275 Bộ luật Dân sự năm 2015, ngoài hợp đồng thì hành vi pháp lý đơn phương cũng là một trong những căn cứ để xác lập quyền và nghĩa vụ dân sự. Trường hợp này bà L đã ủy quyền cho ông A tham gia tố tụng bằng văn bản và văn bản ủy quyền này có giá trị pháp lý, không nhất thiết phải có chữ ký của bên nhận ủy quyền (nếu bên nhận ủy quyền không phản đối). Bên cạnh đó, tại bản án của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ nhận định “Tòa án đã tổng đạt thông báo cho bà L làm lại thủ tục ủy quyền nhưng bà L không thực hiện...”, nhưng trong hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc này. Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận nội dung ủy quyền đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà L, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 326 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà L và người đại diện hợp pháp không tham gia vào quá trình giải quyết vụ án nên chưa đủ căn cứ để xác định quan hệ tranh chấp và pháp luật áp dụng. Do đó, khi giải quyết lại vụ án, Tòa án cần phải thu thập đầy đủ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và tài liệu, chứng cứ có liên quan để xác định đúng quan hệ tranh chấp, từ đó mới đảm bảo áp dụng đúng pháp luật và bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của các bên đương sự.

[3] Với nội dung nêu trên, cần phải hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 3 Điều 343, khoản 1 Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 46/KN-DS ngày 28/9/2022, của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội về vụ án “Kiện đòi tài sản” giữa nguyên đơn là anh Nguyễn Đức T với bị đơn là bà Trần Thị L.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- TAND quận Tây Hồ (02 bản kèm hồ sơ);
- Chi cục THADS quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: P.HCTP-VP, P.GĐKT II, HSGĐT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Chu Thành Quang